

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN GIÁO DỤC SAMURAI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN GIÁO DỤC SAMURAI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAMURAI STUDY ABROAD COUNSELLING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SAMURAI.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108846863

3. Ngày thành lập: 31/07/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 8 - LK 9, Khu đô thị Tổng Cục V Bộ Công an, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0965051312

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
2.	Bán buôn thực phẩm	4632
3.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: - Bán buôn hàng may mặc - Bán buôn giày dép	4641
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
5.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại cấm)	4690
6.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

7.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: -Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh -Bán lẻ giày dép trong các cửa hàng chuyên doanh -Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
8.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
9.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ đấu giá)	4791
10.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa đường bộ theo hợp đồng	4933
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển	5229
12.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh) - Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác	5610
13.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
14.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.	5629
15.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: - Quán cà phê, giải khát - Dịch vụ phục vụ đồ uống khác	5630
16.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	6619

17.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Môi giới bất động sản (Luật kinh doanh bất động sản 2014) - Tư vấn bất động sản (Luật kinh doanh bất động sản 2014)	6820
18.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
19.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
20.	Quảng cáo	7310
21.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
22.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch	7490
23.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Nghị định 52/2014/NĐ-CP)	7810
24.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Nghị định 29/2019/NĐ-CP)	7830
25.	Đại lý du lịch	7911
26.	Điều hành tua du lịch	7912
27.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
28.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
29.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: - Tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại	8230
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Điều 28 Luật thương mại 2005)	8299
31.	Giáo dục nhà trẻ	8511
32.	Giáo dục mẫu giáo	8512
33.	Giáo dục tiểu học	8521
34.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
35.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
36.	Đào tạo sơ cấp	8531

37.	Đào tạo trung cấp	8532
38.	Đào tạo cao đẳng	8533
39.	Đào tạo đại học	8541
40.	Đào tạo thạc sỹ	8542
41.	Đào tạo tiến sỹ	8543
42.	Giáo dục thể thao và giải trí (trừ hoạt động của các sân nháy)	8551
43.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật (trừ hoạt động của các sân nháy)	8552
44.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; (Nghị định 46/2017 NĐ-CP của Chính Phủ ngày 21/04/2017 quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục)	8559
45.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn du học (Nghị định 46/2017 NĐ-CP của Chính Phủ ngày 21/04/2017 quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục)	8560(Chính)

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 150.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ ĐÌNH NHẤT	Thôn 1 Yên Trường, Xã Thọ Lập, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	40,000	038090009747	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	60.000	600.000.000	40,000		
2	LÊ THỊ PHƯỢNG	Thôn 1 Yên Trường, Xã Thọ Lập, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	26,667	173618914	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	40.000	400.000.000	26,667		

3	HÀ ĐÌNH HƯƠNG	Xóm Phúc Thắng, Thôn Trà Dương, Xã Tổng Trân, Huyện Phù Cừ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	33,333	145368022	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	50.000	500.000.000	33,333		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ ĐÌNH NHẤT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/10/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 038090009747

Ngày cấp: 29/11/2017

Nơi cấp: Công an Tỉnh Thanh Hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1 Yên Trường, Xã Thọ Lập, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 2103, Tòa G, Chung cư Xuân Mai Complex, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội